

UBND TỈNH BẮC NINH
CÔNG TY TNHH MTV KTC TTL
BẮC ĐUỐNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *47.02*/BD-CBTTDN
V/v công bố thông tin doanh nghiệp
theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP

Từ Sơn, ngày *14* tháng *12* năm 2021

Kính gửi:

- UBND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh.

Thực hiện Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ về việc công bố thông tin doanh nghiệp Nhà nước;

Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống báo cáo nội dung công bố thông tin doanh nghiệp theo quy định gồm những phần sau:

1. Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2020.
2. Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích được giao theo kế hoạch hoặc đấu thầu (nếu có) và trách nhiệm xã hội khác.
3. Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức năm 2020. / *Thy*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TCHC.



BIỂU SỐ 3

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV KTCTTL
BẮC ĐƯƠNG
MST: 2300109040

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong năm so với kế hoạch:

Năm 2020, thực hiện các chỉ tiêu sản xuất do UBND tỉnh giao, Công ty đã đoàn kết, sáng tạo vượt qua nhiều khó khăn như thời tiết diễn biến phức tạp, đất đai có nhiều biến động,... bằng mọi biện pháp tích cực, chủ động, Công ty đã phối hợp với các địa phương, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm là tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thực hiện tốt công tác quản lý khai thác bảo vệ công trình thủy lợi; làm chủ đầu tư các dự án xây dựng cơ bản, quản lý và khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi do Công ty quản lý, chú trọng phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế. Phân đầu thực hiện tưới tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao. Cụ thể, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 như sau.

a. Kết quả thực hiện chỉ tiêu chính:

* Chỉ tiêu diện tích tưới tiêu: Tổng diện tích cả năm: 51.337 ha

Trong đó: + Phục vụ trong tỉnh: 49.209 ha

+ Phục vụ tỉnh ngoài: 2.128 ha

* Chỉ tiêu doanh thu: Tổng doanh thu: 209,626 tỷ đồng. Trong đó:

- Doanh thu sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: 74,256 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Phục vụ trong tỉnh: 71,924 tỷ đồng

+ Phục vụ tỉnh ngoài: 2,331 tỷ đồng

- Thu khác: 0,068 tỷ đồng

* Ngân sách hỗ trợ: 209,626 tỷ đồng

b. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2020:

* Công tác hợp đồng nghiệm thu: *đầy đủ*

Năm 2020 công tác phục vụ tưới tiêu, cấp nước trong năm đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất, năng suất lúa cao, diện tích toàn Công ty đạt 97,9% so với kế hoạch. Diện tích sản xuất giảm do có Quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và xu hướng nông dân bỏ ruộng không canh tác bị gia tăng, diện tích nuôi trồng thủy sản có xu hướng thu hẹp bởi ô nhiễm nguồn nước, người dân tự ý san lấp để sử dụng vào mục đích khác,... Tất cả đã tác động làm diện tích gieo trồng cây hàng năm tiếp tục giảm xuống.

*** Công tác kế hoạch:**

Công tác xây dựng kế hoạch năm: Công ty đã lập kế hoạch sản xuất và tài chính năm 2020 theo đúng thời gian qui định gửi cấp trên thẩm định trình UBND tỉnh quyết định giao kế hoạch.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất tài chính năm được UBND Tỉnh giao tại quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 và thông báo số 167/TB-STC ngày 17/9/2020 là 207.225 triệu đồng. Công ty triển khai và giao cho các Xí nghiệp thực hiện, kết quả các chỉ tiêu thực hiện trong năm đều hoàn thành kế hoạch.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh

a. Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, Ban, Ngành đã phối hợp, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi tháo gỡ khó khăn cho Công ty thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Do vậy, các khoản phải trả cho CB-CNV trong toàn Công ty và các khoản chi khác đều được thanh toán kịp thời.

Công tác phục vụ tưới tiêu, cấp nước trong năm đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất, năng suất lúa cao, diện tích toàn Công ty đạt 98,07% so với kế hoạch. Diện tích sản xuất giảm do có Quyết định thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và nông dân bỏ ruộng không canh tác.

b. Khó khăn:

Là doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động trong lĩnh vực mang tính chất công ích và kinh doanh, Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Bắc Đuống xác định nhiệm vụ chính trị là phục vụ tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế. Về lâu dài, Công ty xác định sẽ phấn đấu hoạt động chuyên nghiệp hơn và phát huy thêm những thế mạnh của mình bằng cách phát triển và mở rộng một số ngành nghề kinh doanh. Bên cạnh những thuận lợi có được, Công ty còn gặp phải một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Công ty với nhiệm vụ chính là hoạt động công ích phục vụ tưới, tiêu cho nông nghiệp và dân sinh, không mang tính chất kinh doanh có lợi nhuận. Trong những năm gần đây quá trình đô thị hoá tăng nhanh, dân số tăng, nhiều khu công nghiệp mới được xây dựng. Diện tích nông nghiệp có nhiều thay đổi, diện tích trồng lúa giảm đã làm tăng chi phí cho hoạt động sản xuất. Mặt khác giá dịch vụ công ích

thủy lợi vẫn giữ nguyên (Nhà nước quản lý giá mặt hàng này) như vậy lợi nhuận của Công ty sẽ bị giảm, thậm chí lỗ nếu không được bù giá.

- Trong những năm gần đây tình hình diễn biến thời tiết rất phức tạp do sự biến đổi khí hậu đã làm mực nước tại các triền sông xuống thấp. Mặt khác việc đô thị hóa nông thôn, sự ra đời và phát triển mạnh của các khu công nghiệp, đang làm nguồn nước ngày một suy giảm đã ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Tình hình sản xuất nông nghiệp trong những năm gần đây có biến động về diện tích. Tuy Nhà nước đã có chính sách hỗ trợ tiên sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, nhưng hiện nay tại một số địa phương đặc biệt gần khu công nghiệp, dân bỏ ruộng ngày một tăng vì hiệu quả kinh tế từ sản xuất nông nghiệp đem lại thấp.

- Công ty thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh nhưng hiện nay cơ sở hạ tầng hệ thống kênh mương, trạm bơm của các công trình thủy lợi đa số được xây dựng từ những năm 60, chi phí cải tạo sửa chữa hàng năm hạn chế dẫn đến công trình xuống cấp, hư hỏng đã ảnh hưởng đến khả năng tưới tiêu phục vụ sản xuất. Trong năm vừa qua, mặc dù đã được bố trí vốn cho sửa chữa thường xuyên nhưng còn hạn chế, và thấp theo quy định.

Bảng 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
I	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	ha	52.394	51.337
1	Tổng diện tích tưới tiêu phục vụ được hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	ha	50.253	49.209
	<i>Trong đó:</i> Vụ Xuân	ha	21.783	21.405
	Vụ Mùa	ha	22.215	21.615
	Vụ Đông	ha	5.060	5.051
	Thủy sản (theo năm)	ha	1.195	1.138
2	Tổng diện tích phục vụ ngoài tỉnh	ha	2.141	2.128
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	209,971	209,626
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng		
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		

V	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	1,079	1,104
VI	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)			
VII	Tổng số lao động	Người	558	557
VIII	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	41,073	41,0699
a	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,558	1,5393
b	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	39,485	39,5306

II. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án
1	Cải tạo nâng cấp TB Hữu Chấp, thành phố Bắc Ninh	279952.157	279952.157			155828	2016-2021

BIỂU SỐ 4

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (NẾU CÓ) NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV KTCTTL
BẮC ĐƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Từ Sơn, ngày 08 tháng 06 năm 2021

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Ha	52.394	51.337	97,98%
2	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Triệu đồng	146.270	146.325	100,04%
3	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	Triệu đồng	146.270	145.925	99,76%

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Công tác thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh cũng như phát triển kinh tế nông thôn đang đứng trước những thời cơ và thách thức mới. Đặc biệt đối với sản xuất nông nghiệp thì nhu cầu nước là thiết yếu: nước cho cây trồng cạn, nước cho nuôi trồng thủy sản và nước sạch nông thôn, ô nhiễm do nước thải từ các làng nghề và khu dân cư.

Bởi vì, nước là tài nguyên đặc biệt quan trọng, là thành phần thiết yếu của sự sống và môi trường, là điều kiện để khai thác và sử dụng tài nguyên khác và là nguyên liệu không thể thay thế được của các ngành kinh tế. Nhưng mặt khác,

nước cũng có thể gây những tai họa khủng khiếp cho sản xuất nông nghiệp, cho dân sinh, kinh tế và môi trường.

Như vậy, trách nhiệm của Doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường là:

Thực hiện nghiêm túc Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19.6.2017, hiệu lực thi hành từ 01.7.2018. Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14.5.2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi, hiệu lực thi hành ngày 01.7.2018.

Xây dựng hệ thống kiểm soát và xử lý nước thải ở các làng nghề, các khu dân cư tập trung.

Tiếp tục đầu tư xây mới các công trình thủy lợi, chú trọng công tác xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn, tu bổ sửa chữa thường xuyên và đặc biệt xây dựng các công trình trọng điểm phục vụ chống úng, chống hạn.

Nâng cao hiệu quả khai thác các công trình thủy lợi hiện có trong hệ thống.

Tăng cường các biện pháp làm giảm nhẹ thiên tai, úng bão lũ.

Kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với các trường hợp vi phạm công trình thủy lợi. Đồng thời có biện pháp ngăn chặn đối với các hành vi vi phạm công trình thủy lợi.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.


Quản lý việc khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo mục tiêu, nhiệm vụ thiết kế và tiềm năng, lợi thế của công trình là hết sức cần thiết.

Lựa chọn, ký kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi, giám sát việc cung cấp và sử dụng sản phẩm dịch vụ thủy lợi.

Chủ trì thực hiện điều tra, đánh giá hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo định kỳ 05 năm hoặc đột xuất, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Chủ sở hữu quyết định đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, hiện đại hóa và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên cơ sở kết quả điều tra, đánh giá định kỳ 05 năm hoặc đột xuất.

Điều 22 – Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 đã quy định rõ vấn đề này. Do vậy, việc nâng cao vai trò của cộng đồng, từng bước xã hội hóa công trình thủy lợi, phục vụ sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và dân sinh. Đây là chủ trương từng bước xã hội hóa công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi trong cơ chế kinh tế mới.

3. Trách nhiệm với nhà cung cấp.

Cơ quan quản lý công trình thủy lợi quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Luật này quyết định phương thức khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước như sau: 

Công trình thủy lợi lớn, quan trọng đặc biệt được giao cho doanh nghiệp nhà nước quản lý, khai thác và thực hiện theo phương thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ.

Công trình thủy lợi không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này được thực hiện theo phương thức đấu thầu hoặc đặt hàng.

Đối với công trình thủy lợi do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng thì tổ chức, cá nhân đó quyết định phương thức khai thác.

Sử dụng nguồn lực được giao để mở rộng khả năng cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của pháp luật.

Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

Vận hành công trình thủy lợi theo nhiệm vụ thiết kế và quy trình vận hành được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

Khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, phòng, chống các hành vi xâm hại hoặc phá hoại công trình thủy lợi.

Kiến nghị Chủ Sở hữu cấp kinh phí bảo trì, đầu tư, nâng cấp, xây dựng mới, hiện đại hóa, xử lý khắc phục sự cố công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.

Hướng dẫn, củng cố, tuyên truyền người dân nâng cao ý thức sử dụng nguồn nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Xây dựng và trình phê duyệt phương án giá dịch vụ công ích thủy lợi và phương án giá dịch vụ thủy lợi khác.

Có trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng kinh phí sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đúng mục đích và hiệu quả, áp dụng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và cơ chế chính sách tài chính hiện hành.

Xây dựng phương án phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với diễn biến thời tiết phức tạp, khó lường.

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.

Đối với các đơn vị tổ chức, cá nhân được hưởng lợi nước, việc đảm bảo nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp là một việc hết sức phức tạp cả về qui hoạch, khoa học công nghệ, đầu tư và cơ chế chính sách, nếu không có sự chỉ đạo tập trung, nghiên cứu sát sao khó có thể mang lại hiệu quả cao.

Việc phục hồi, phát triển các làng nghề truyền thống ở nông thôn sẽ tạo thêm công ăn việc làm, thu nhập cho nông dân, tạo một lượng sản phẩm có giá trị lớn cho xã hội. Nhưng cùng với sự phát triển của sản xuất, yêu cầu nước cho làng nghề và nhất là việc sử lý ô nhiễm nước thải là vấn đề bức xúc.

Vấn đề ô nhiễm do nước thải của các làng nghề truyền thống với qui mô ngày càng lớn nếu không có ngay các giải pháp để kiểm soát và xử lý sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến người làm việc trong làng nghề và còn nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước trong khu vực.

Những vấn đề môi trường nước để đảm bảo hiệu quả cao và bền vững cho phát triển thủy sản tập trung đang là những thách thức cần được giải quyết sớm. Từ qui hoạch sản xuất, phân định ranh giới giữa mô hình lúa và thủy sản đến việc xây dựng hệ thống dẫn, tháo nước và qui trình xử lý nước thải từ diện tích nuôi trồng thủy sản đang đòi hỏi được giải quyết.

Từ những hiện trạng thực tế trên, trách nhiệm của Doanh nghiệp cần phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành điều tra, đánh giá một cách khoa học về tình hình ô nhiễm nguồn nước của các làng nghề và khu dân cư tập trung, nhất là nghề có nhiều chất độc hại. Thực hiện kiểm soát chất lượng nước thải vào các nguồn nước.

Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn Công ty quản lý.

5. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho người lao động trong doanh nghiệp.

Nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng nguồn nhân lực lao động.

Xây dựng cơ chế, chính sách tạo động lực khuyến khích người lao động tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh của công ty.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá nhân lực hoàn thành công việc của nguồn nhân lực lao động tại công ty.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý với nhân viên trong công ty.

Hoàn thiện cơ chế chính sách, quy chế phân công, bố trí nguồn nhân lực lao động áp dụng các hình thức tổ chức quản lý lao động hợp lý.

Vận dụng các chính sách trọng dụng nhân tài bổ sung vào đội ngũ lãnh đạo quản lý, chuyên viên và đội ngũ nguồn nhân lực lao động tại Công ty.

Tài nguyên nước luôn vận động và luân hồi nhưng hữu hạn. Vì thế, việc khai thác xây dựng và quản lý hiệu quả các công trình thủy lợi để phát huy những mặt lợi, hạn chế những tác hại của nước, vừa là giải pháp, vừa là mục tiêu hết sức quan trọng đảm bảo sự nghiệp phát triển bền vững nông nghiệp và nông thôn trong thời kỳ mới./.

BIỂU SỐ 6
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV KTCTTL
BẮC ĐƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Từ Sơn, ngày 08 tháng 06 năm 2021

I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh là cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty theo quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP.

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	160/QĐ-UBND	12/2/2020	Quyết định cho phép đi nước ngoài ông Nguyễn Văn Ty du lịch tại Hoa Kỳ & Đài Loan
2	115/QĐ-UBND	07/4/2020	Quyết định phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan NN tỉnh Bắc Ninh năm 2020
3	450/QĐ-UBND	15/4/2020	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 đối với người quản lý trong Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các quỹ
4	500/QĐ-UBND	29/4/2020	Quyết định kiện toàn tổ công tác liên ngành kiểm tra, đơn đốc xử lý vi phạm luật đề điều & luật thủy lợi trên địa bàn tỉnh

5	510/QĐ-UBND	06/5/2020	Quyết định phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, tiền thưởng của Trường ban kiểm soát và kiểm soát viên năm 2019
6	558/QĐ-UBND	20/5/2020	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện Gói thầu số 4 & các GTDV cho GT số 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Cải tạo, nâng cấp TB Thọ Đức (trong đồng)
7	559/QĐ-UBND	20/5/2020	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện Gói thầu số 4 & các GTDV cho GT số 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Cải tạo, nâng cấp TB Quế Tân (trong đồng)
8	591/QĐ-UBND	26/5/2020	Quyết định phê duyệt quyết toán diện tích được hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2019
9	621/QĐ-UBND	29/5/2020	Quyết định phê duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2019
10	300/QĐ-UBND	17/7/2020	Quyết định điều chuyển vốn đầu tư công năm 2020
11	1057/QĐ-UBND	05/8/2020	Quyết định giao kế hoạch tài chính năm 2020
12	354/QĐ-UBND	10/8/2020	Quyết định đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại và công khai thông tin tài chính doanh nghiệp nhà nước & doanh nghiệp có vốn đầu tư nhà nước năm 2019
13	1336/QĐ-UBND	28/9/2020	Quyết định bổ nhiệm lại ông Nguyễn Văn Ty giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đổng
14	1368/QĐ-UBND	02/10/2020	Quyết định phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi năm 2020 của Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đổng

II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp

BẢNG SỐ 2 : DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
1	Nguyễn Văn Ty	1969	Thạc sĩ kinh doanh, Kỹ sư thủy lợi	30 năm công tác, trong đó có 14 năm làm công tác quản lý.	<ul style="list-style-type: none">- Phó phòng cơ điện, Chi cục TL Bắc Ninh.- Trưởng phòng cơ điện, Chi cục TL Bắc Ninh.- Phó giám đốc Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống- Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống- Chủ tịch công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống
2	Nguyễn Như Tuấn	1965	Kỹ sư thủy lợi	33 năm công tác, trong đó có 11 năm làm công tác quản lý	<ul style="list-style-type: none">- Phó Giám đốc Xí nghiệp Yên Phong, Công ty KTCTTL Bắc Đuống.- Đội trưởng Đội xây lắp- Phó giám đốc Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống- Giám đốc Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống

3	Nguyễn Trang	1977	Kỹ sư Điện	19 năm công tác, trong đó có 13 năm làm công tác quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Phó phòng Cơ điện, Công ty KTCTTL Bắc Đuống - Phó giám đốc, phụ trách Xí nghiệp Đầu mối Trịnh Xá- Long Tửu, Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống - Giám đốc, Xí nghiệp Đầu mối Trịnh Xá- Long Tửu, Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống - Trưởng phòng Cơ điện, Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống - Phó giám đốc Công ty
4	Nguyễn Tất Hoàn	1980	Thạc sĩ quy hoạch và quản lý tài nguyên nước, Kỹ sư thủy lợi	16 năm, trong đó có 13 năm làm công tác quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Phó phòng Quản lý nước và công trình. - Trưởng phòng Quản lý nước và công trình. - Phó giám đốc Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống
5	Đào Tiến Lân	1962	Kỹ sư thủy lợi	36 năm công tác, trong đó có 23 năm làm công tác quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Phó phòng Quản lý đê điều, Chi cục Thủy lợi Bắc Ninh; - Trưởng phòng Quản lý đê điều và Phòng chống lụt bão, Chi cục thủy lợi Bắc Ninh; - Chi cục phó Chi cục đê điều và phòng chống lụt bão Bắc Ninh; - Chi cục phó Chi cục thủy lợi Bắc Ninh - Phó giám đốc Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống.

6	Phạm Ngọc Sơn	1975	Kỹ sư thủy lợi	26 năm công tác, trong đó có 15 năm làm công tác quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Ban quản lý công trình, Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống; - Trưởng Ban quản lý công trình, Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống; - Phó giám đốc Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống;
7	Nguyễn Thị Hồng Thanh	1969	Kỹ sư thủy lợi	32 năm công tác, trong đó có 6 năm làm công tác quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Phó phòng Kinh doanh, Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống. - Phó phòng Kế toán tài chính, Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống. - Kiểm soát viên Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống.
8	Trần Trọng Thiêm	1970	Cử nhân kinh tế	27 năm công tác, trong đó có 10 năm làm công tác quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Phó phòng Kế toán Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống. - Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống.

29

2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương (theo tháng)	Hệ số	Tiền lương/năm	Tiền thưởng/thu nhập khác
1	Nguyễn Văn Ty	Chủ tịch Công ty	18.900	7.30	226.800	31.357
2	Nguyễn Như Tuấn	Giám đốc Công ty	18.200	6.64	218.400	30.906
3	Nguyễn Tất Hoàn	Phó giám đốc Công ty	16.100	6.31	193.200	29.096
4	Đào Tiến Lân	Phó giám đốc Công ty	16.100	6.31	193.200	29.682
5	Nguyễn Trang	Phó giám đốc Công ty	16.100	5.98	193.200	29.269
6	Phạm Ngọc Sơn	Phó giám đốc Công ty	16.100	5.98	144.900	21.554
7	Nguyễn Thị Hồng Thanh	Kiểm soát viên	16.100	5.98	193.200	26.547
8	Trần Trọng Thiêm	Kế toán trưởng	14.700	5.6	176.400	27.756

III. KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Kiểm soát viên

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Thị Hồng Thanh	1969	Kỹ sư thủy lợi	Kiểm soát viên	25/3/2019	

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên:

1. Kiểm tra công tác tưới ải vụ Xuân năm 2020, hợp đồng vụ Xuân năm 2020; Tình hình quản lý và thu hồi nợ, xử lý tồn đọng, khả năng thanh toán nợ đến 31/12/2019; Thăm tra báo cáo tài chính, báo cáo giám sát, báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019.
2. Thăm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý, thực hiện công khai tài chính năm 2019; Công tác tưới ải vụ Xuân và hợp đồng vụ Xuân năm 2020.
3. Thăm định việc thực hiện chế độ đối với người lao động; xác định Quỹ tiền lương thực hiện, thù lao, tiền thưởng và thu nhập của người lao động Viên chức quản lý năm 2019.
4. Thăm tra các báo cáo: Báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp năm 2019; Báo cáo tài chính quý I/2020,
5. Thăm tra tình hình sản xuất tài chính của Xi nghiệp KTCTTL Từ Sơn năm 2019 và quý I/2020; Kết quả sửa chữa lớn và sửa chữa từ nguồn khấu hao tài sản cố định năm 2019.
6. Thăm tra các báo cáo: Báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp và công khai thông tin tài chính của Doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2020, Báo cáo tài chính quý II/2020; Kết quả thực hiện việc chi trả tiền lương, tiền thưởng 6 tháng đầu năm 2020 đối với người lao động và Viên chức quản lý Công ty; Công tác xây dựng kế hoạch tưới tiêu, kế hoạch tài chính, kết quả đối chiếu và thanh toán công nợ đến 30/6/2020.
7. Thăm tra tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính Xi nghiệp KTCTTL Yên Phong 6 tháng đầu năm 2020, Kế hoạch phòng chống úng lụt bão và hợp đồng tưới, tiêu vụ Mùa năm 2020.
8. Thăm tra việc tuân thủ điều lệ Công ty 9 tháng đầu năm 2020; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức quản lý, người lao động.
9. Thăm tra báo cáo tài chính 9 tháng năm 2020; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn, khấu hao năm 2020; Kiểm tra công tác nghiệm thu tưới, tiêu vụ Mùa năm 2020.
10. Thăm tra báo cáo tài chính 9 tháng năm 2020; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách về tiền lương, tiền thưởng 9 tháng đầu năm 2020 đối với Viên chức quản lý, người lao động.

11. Thăm tra kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với kế hoạch được giao năm 2020; Kiểm tra việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật; Công tác chuẩn bị tưới ải vụ Xuân năm 2021.

12. Các báo cáo khác theo yêu cầu của Chủ sở hữu.

IV. Báo cáo kết luận của cơ quan thanh tra

1. Kết luận thanh tra số 923/KL-SNN ngày 03/7/2020 của Thanh tra Sở Nông nghiệp v/v thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản một số công trình, dự án do Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống làm chủ đầu tư.

2. Kết luận thanh tra số 617/KL-TCTL-PCTTr ngày 04/12/2020 của Tổng cục Thủy lợi thanh tra việc chấp hành pháp luật về thủy lợi của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống.

V. Tình hình sử dụng lao động

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
1	Số lao động (bình quân)	Người	547
2	Mức lương trung bình của người lao động / năm	Triệu đồng	6.022
3	Tiền thưởng của người lao động / năm	Nghìn đồng	658

